

Bản án số: **09/2026/HS-ST**

Ngày: 26/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiệp và bà Y Blur.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Liên -Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7- Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 7- Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại Gia Lai. Căn cước công dân số: 052084016230; Nơi thường trú: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1957 và bà Trần Thị L sinh năm 1959. Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền sự: 01; tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 21/4/2014, Nguyễn Hữu H bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (cũ) tuyên phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” tại Bản án số 37/2014/HS-ST. Đến ngày 17/9/2014 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống (Đã xóa án tích).

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 03/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Q (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. A Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Bùi Ngọc H1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- *Người chứng kiến*: Bà Y N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 02/9/2025, Nguyễn Hữu H (SN: 01/01/1984; trú tại: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển xe mô tô Biển số 82K9-6937 mượn trước đó của bà Nguyễn Thị T (SN: 1980; trú tại: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi) là vợ của H để đi chơi từ phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi về nhà tại thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đi đến cầu S, tỉnh lộ 675, H thấy một người đàn ông tên T1 (Không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng tại đây nên H ghé vào hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) thì T1 đồng ý bán và đưa cho H 01 (*Một*) gói ma túy được quấn băng keo màu đen.

Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 02/9/2025, tổ công tác thuộc Công an xã N, tỉnh Quảng Ngãi đang tuần tra kiểm soát trên đường thuộc thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi thì phát hiện H đang điều khiển xe mô tô Biển số 82K9-6937 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác dừng xe để kiểm tra hành chính. Thấy tổ công tác, H sợ bị bắt nên thả xuống mặt đường ngay cạnh chân trái của H 01 (*Một*) gói được quấn băng keo màu đen. Tổ công tác tiến hành mở lớp băng keo màu đen bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Công an xã N, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hữu H và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 985/KL-KTHS, ngày 06/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì thư màu trắng gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **0,217 gam** (*Không thấy hai một bảy*).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành thu giữ:

- **0,207 gam** (*Không thấy hai không bảy*) **Methamphetamine** được niêm phong trong 01 (*Một*) túi niêm phong mã số: PS3 24116663, bên ngoài túi niêm phong có 03 (*Ba*) hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

- 01 (*Một*) xe mô tô BKS 82K9-6937 (Đã qua sử dụng).

Số vật chứng trên chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Ngãi để bảo quản theo quy định.

*Tại Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-KV7 ngày 25/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Quảng Ngãi luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H mức án tù 36 tháng tù đến 40 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu và tiêu hủy vật chứng đã thu giữ là vật cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng, gồm: 0,207 gam (*Không thấy hai không bảy*) **Methamphetamine** được niêm phong trong 01 (*Một*) túi niêm phong mã số: PS3 24116663, bên ngoài túi niêm phong có 03 (*Ba*) hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 82K9-6937 (Đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T, chị T không biết bị cáo Nguyễn Hữu H sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho chị T là đúng quy định pháp luật.

- Về án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 19h50' ngày 02/9/2025, Nguyễn Hữu H điều khiển xe mô tô BKS 82K9-6937 đi từ phường K về nhà tại thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi gặp người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội, biết T1 có bán ma túy nên H nảy sinh ý định mua ma túy với số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) của T1 về sử dụng. Đến khoảng 20h30' ngày 02/9/2025, Công an xã N, tỉnh Quảng Ngãi làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường thuộc thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi thì phát hiện bắt quả tang H có hành vi cất giấu bất hợp pháp 01 (*Một*) gói ma túy,

loại **Methamphetamine** với tổng khối lượng **0,217 gam** (*Không phải hai một bảy*) nhằm mục đích sử dụng tại thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi mua ma túy loại **Methamphetamine** với tổng khối lượng **0,217 gam** để tàng trữ sử dụng, Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKS-KV7 ngày 25/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Ma túy là chất gây nghiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần, tính mạng của con người và là nguyên nhân dẫn đến hậu quả của những tệ nạn xã hội, các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an của xã hội. Chính vì tác hại nguy hiểm này mà pháp luật nghiêm cấm mọi cá nhân không được phép mua bán, vận chuyển, tàng trữ ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Đồng thời, pháp luật quy định hình phạt nghiêm khắc để trừng trị đối với loại tội phạm này. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra, bị cáo Nguyễn Hữu H đã ngang nhiên mua ma túy loại Methamphetamine cất giấu để sử dụng. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội, cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này có đối tượng tên “Tèo” (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Nguyễn Hữu H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với **0,207 gam** (*Không thấy hai không bảy*) **Methamphetamine** được niêm phong trong 01 (*Một*) túi niêm phong mã số: PS3 24116663, bên ngoài túi niêm phong có 03 (*Ba*) hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. Đây là vật chứng cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (*Một*) xe mô tô BKS 82K9-6937 (*Đã qua sử dụng*) của chị Nguyễn Thị T, do chị T mua làm phương tiện đi lại và chưa sang tên, nguồn gốc xe của A Đ. Chị T khai nguồn gốc xe phù hợp lời khai A Đ. Mặt khác việc bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội chị T không biết và xin nhận lại xe. Xét thấy xe mô tô BKS 82K9-6937 là của chị T, không liên quan đến hành vi phạm tội và chị T xin nhận lại xe để làm phương tiện đi lại xét thấy phù hợp nên trả lại xe cho chị T.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- *Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **40 (Bốn mươi.)** tháng tù , thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,207 gam (*Không thấy hai không bảy*) **Methamphetaïne** được niêm phong trong 01 (*Một*) túi niêm phong mã số: PS3 24116663, bên ngoài túi niêm phong có 03 (*Ba*) hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 xe mô tô BKS 82K9-6937 (*Đã qua sử dụng*).

(*Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 14/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Ngãi.*)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/01/2026). Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7- Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Thi hành án dân sự KV7-QN
- Bị cáo; THAHS; Ấn văn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa